TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày:26 – 9 -2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh.

Bà Quách Thị Lừng.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa**:** Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2016/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2016, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/HSST-QĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Văn C. Sinh năm 1970. Nơi sinh: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; nơi cư trú: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Trần Quang Đ, con bà Bùi Thị L (đã chết); Vợ là Trần Thị N sinh năm 1970, có 04 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/012016 đến ngày 02-6-2016, được tại ngoại theo Quyết định cho bảo lĩnh số 02/2016/QĐ-BL ngày 02-6-2016 của Tòa án nhân nhân huyện Giao Thủy.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Chị Trần Thị N; sinh năm 1970.

Địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh N.

- *Bị hại:*

Anh Ngụy Thanh H; sinh năm 1966.

Địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh N.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Nguyễn Văn T – Luật sư thuộc văn phòng luật sư V – Đoàn luật sư tỉnh N.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị Tuyết M; sinh năm 1997.

2. Chị Trần Thị T; sinh năm 1999.

Đều có địa chỉ: Xóm Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo, anh H, chị N, ông T.Vắng mặt: Chị M, chị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30 ngày 26/10/2015, anh Ngụy Thanh H đến nhà Trần Văn C rủ vợ và các con của C đi chùa H, huyện X chơi. Khi đến nhà C, anh H ngồi ở phòng khách hút thuốc lào nói chuyện, thì giữa anh H và C xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. C chạy đến đầu giường ở gian phòng khách nhà mình lấy 01 chiếc gậy gỗ dài 75cm, đường kính 3cm vụt liên tiếp vào người anh H, làm anh H bị thương vào đầu, trán và tay trái. Anh H được mọi người đưa đi sơ cứu tại Phòng khám đa khoa Đại Đồng và bệnh viện Việt Đức - Hà Nội điều trị.

Ngày 03/12/2015 Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thuỷ đã tiến hành trưng cầu giám định đối với tỷ lệ thương tích của anh Ngụy Thanh H. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 154/15/TgT ngày 14/12/2015 của trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Nam Định đã giám định và kết luận:

*Về thương tích:

- Tại đỉnh phải trên vành tai phải 12cm có vết sẹo bờ mép vết không gọn, kích thước 4,5cm x 0,3cm. Tại giữa trán có vết sẹo bờ mép vết không gọn, kích thước 4cm x 0,3cm.

- Tại góc trên trán trái có vết sẹo bờ mép không gọn, kích thước 1,8cm x 0,2cm.

- Tại cung lông mày phải có vết sẹo bờ mép không gọn, kích thước 3,8cm x 0,3cm.

- Tại sau trong 1/3 giữa cẳng tay phải có vết sẹo kích thước 3,5 cm x 0,2 cm.

- Cẳng và bàn tay trái còn nề nhẹ. Vận động cổ tay, bàn tay và các ngón tay trái hạn chế ít.

* Cận lâm sàng: Hình ảnh gãy 1/3 giữa xương trụ trái không di lệch.

* Kết luận:

- Gãy thân xương trụ không di lêch: 0,8%

- 5 sẹo vết thương phần mềm kích thước trung bình và nhỏ: 0,7%

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (mười bốn phần trăm".

Bản cáo trạng số 23/CTR ngày 11/3/2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố Trần Văn C về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy luận tội sau khi xem xét, phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p, n khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo cảnh từ 2 năm tù đến 2 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc gậy gỗ hình trụ dài 75 cm, đường kính 03 cm và 01 chiếc điếu cày bằng gỗ dài 60 cm, đường kính 4 cm.

Tại phiên tòa người bị hại: anh Ngụy Thanh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến nhất trí với tội danh và điều luật mà kiểm sát viên đề nghị, bị cáo là người bị hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét rút ngắn thời gian thử thách cho bị cáo. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí với ý kiến của luật sư.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện Khoảng 14 giờ 30 ngày 26/10/2015 tại nhà Trần Văn C ở xóm T xã G, huyện G, Trần Văn C đã dùng 01 chiếc gậy gỗ hình trụ dài

75cm, đường kính 3cm là hung khí nguy hiểm vụt nhiều cái vào người anh H làm anh H bị thương ở đầu, trán và tay trái, kết quả giám định anh H tổn hại 14% sức khỏe.

Do đó bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để thể hiện tích nghiêm khắc của pháp luật đồng thời phát huy tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Bị cáo đã thăm hỏi xin lỗi bị hại, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại nhằm khắc phục hậu quả. Bị hại đề nghị pháp luật xem xét xử lý giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p, n khoản 1 Điều 46 , khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự .

Tại Điều 104 BLHS 1999 quy định: "1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Điều 134 BLHS 2015 quy định: "1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn gây nguy hại cho từ 02 người trở lên;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy chưa cần buộc bị cáo phải tập trung cải tạo, mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh H nhưng anh H không lấy. Nay tại phiên tòa, anh H cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng trong vụ án gồm: Sẽ áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự ,tịch thu 01 chiếc gậy gỗ hình trụ dài 75 cm, đường kính 03 cm và 01 chiếc điếu cày bằng gỗ dài 60 cm, đường kính 4 cm cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn C 2 (Hai năm) tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 4 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 04-01-2016 đến ngày 02-6-2016).

Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã G huyện G tỉnh N giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thanh đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 chiếc gậy gỗ hình trụ dài 75 cm, đường kính 03 cm và 01 chiếc điếu cày bằng gỗ dài 60 cm, đường kính 4 cm (được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/3/2016 giữa Công an huyện Giao Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy) cho tiêu hủy.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ông Ngọc Lễ